

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 390/2021/HS - ST  
Ngày: 14/10/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Khắc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Lượng

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2021/QĐXXST-HS ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Trọng T, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H (chết) và bà: Đỗ Thị T (chết); Bị cáo có vợ đã ly hôn và 01 con chung; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2/ Hồ Thanh C, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn Q và bà: Phạm Thị H; Bị cáo có vợ Nguyễn Quang Bảo T và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3/ Phạm Trường D, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Nh; Bị cáo có vợ Nguyễn Ngọc L và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4/ Trần Minh T, sinh năm 1978, tại Phú Yên; Thường trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: cắt tóc; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần T và bà Huỳnh Thị Kim Y; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Th và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5/ Nguyễn Văn K, sinh năm 1976, tại Bình Định; Thường trú: Khu vực A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định; Tạm trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn A và bà Phạm Thị S; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Nữ Ái Q và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6/ Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thanh T và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7/ Đoàn K, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 8 Đường A, khu phố B, phường C, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có vợ tên Lê H Mẫu M và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8/ Trần Thanh H, sinh năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tỉnh lộ A, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Hình (đã chết) và bà Đỗ Thị Tư (đã chết); Bị cáo có vợ tên Lâm Tuyết D và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến ngày 20/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T có luật sư Trần Thị Kim Q – Luật sư Văn phòng luật sư Đại Quốc Việt – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/02/2021, Trần Trọng T tổ chức tiệc mừng năm mới tại nh số 989/19/6, Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ

Đức của T cùng với Hồ Thanh C, Phạm Trường D, Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Đoàn T K, Trần Thanh H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T rủ những người kể trên đánh bài cào ăn tiền và tất cả đều đồng ý cùng tham gia. T lấy một tấm mền kích thước 1m60 x 2m40 trải giữa phòng khách nH T và lấy một bộ bài tây loại 52 lá mà T đã mua sẵn trước đó. Sau đó T, C, D, T, K, T, K, H tham gia đánh bài “cào ba lá” ăn tiền theo hình thức: Làm cái xoay vòng mỗi người 02 ván, người nào không muốn làm cái thì bỏ đề cho người kế tiếp làm. Người chơi đặt cược mỗi ván bài từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, sau đó người làm cái chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chơi cộng điểm của 03 lá bài lại rồi so điểm với điểm bài của người làm cái. Bài người nào có điểm cao hơn điểm bài của người làm cái thì sẽ thắng tiền người làm cái bằng với số tiền đặt cược; nếu bằng điểm thì hòa không có thắng thua. Cách thức tính điểm như sau: Các lá bài có hình người (J, Q, K) được tính 10 điểm, lá bài Át (A) được tính 01 điểm, các lá bài từ 02 đến 10 được tính từ 02 điểm đến 10 điểm. Khi cộng điểm 03 lá bài thì lấy số ở Hng đơn vị để tính điểm. Nếu bài nào có 03 lá hình người là lớn nhất, tiếp đó là từ 09 điểm đến 01 điểm, nhỏ nhất là bù tức là 0 điểm. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi T, C, D, T, K, T, K, H đang chơi thì bị Công an Thành phố Thủ Đức kiểm tra bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, các bị cáo khai nhận:

Trần Trọng T bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, đã đánh được nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang, T thắng số tiền 100.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 3.100.000 đồng.

Hồ Thanh C mang theo số tiền 4.900.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh được nhiều ván đến khi bị bắt quả tang thua số tiền 100.000 đồng, bị thu giữ số tiền 4.800.000 đồng.

Phạm Trường D mang theo số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc, đã đánh được nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang thua số tiền 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.700.000 đồng.

Trần Minh T mang theo số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang, bị thua số tiền 50.000 đồng, bị thu giữ số tiền 200.000 đồng.

Nguyễn Văn K mang theo số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang, thắng số tiền 100.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 500.000 đồng.

Trần Quốc T mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang thì hòa.

Đoàn T K mang theo số tiền 200.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang, thắng số tiền 100.000 đồng, bị thu giữ số tiền 300.000 đồng.

Trần Thanh H mang theo số tiền 4.150.000 đồng dùng để đánh bạc, đã đánh nhiều ván, đến khi bị bắt quả tang, thắng số tiền 50.000 đồng, bị thu giữ số tiền 4.200.000 đồng.

**- Vật chứng vụ án thu giữ:**

+ Tiền Việt Nam 17.300.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong đó, T bị thu giữ 3.100.000 đồng; C 4.800.000 đồng; D 3.700.000 đồng; T 200.000 đồng; K 500.000 đồng; T 500.000 đồng; K 300.000 đồng; H là 4.200.000 đồng.

+ 01 bộ bài tây;

+ 01 tấm mền bằng vải màu tím kích thước 1m60x2m40 dùng để lót bài.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Trần Trọng T, Hồ Thanh C, Phạm Trường D, Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Đoàn T K, Trần Thanh H, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với các bị cáo:

Trần Trọng T, Hồ Thanh C, Phạm Trường D và Trần Thanh H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T và Đoàn T K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày nội dung bào chữa thống nhất bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận về Hình vi phạm tội, lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng, các Hình vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Lúc 16 giờ 40 phút ngày 14/02/2021, tại nH số 989/19/6, Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Trọng T, Hồ Thanh C, Phạm Trường D, Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Đoàn

T K, Trần Thanh H sử dụng tổng số tiền 17.300.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào tiền thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận Hình vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, số tiền dùng để đánh bạc đối với các bị cáo 17.300.000 đồng nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Hình vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò là người thực Hình. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, Hình vi và vai trò phạm tội của các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã Thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt và đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo trong môi trường xã hội cụ thể để hoàn lương, không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm mền bằng vải màu tím kích thước 1m60x2m40 dùng để lót bài không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy; Đối với tiền Ngân Hng NH Nước Việt Nam thu trên chiếu bạc 17.300.000 đồng cần tịch thu sung quỹ NH nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng T, Hồ Thanh C, Phạm Trường D, Trần Thanh H, Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Đoàn T K phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Trọng T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh C: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trường D: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh H: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đoàn T K: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Trọng T, Hồ Thanh C, Phạm Trường D, Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Đoàn T K và Trần Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hình án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### 3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 17.300.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0303.0599.00000 tại Kho bạc NH nước Thành phố Thủ Đức, lập ngày 15/4/2021.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 tấm mền bằng vải màu tím kích thước 1m60x2m40.

(Theo phiếu nhập kho số NKT2021/147 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi Hình án dân sự Thành phố Thủ Đức).

4. Áp dụng 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Trọng T, Hồ Thanh C, Phạm Trường D, Trần Minh T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quốc T, Đoàn T K và Trần Thanh H. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- NH tạm giữ Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Khắc Hưng**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thủ Đức;
- NH tạm giữ Công an Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Khắc Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**



## CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ